# Thái Bình Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 746
Chủ nhật
Ngày 17 - 4 - 2022

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn


THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

## LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÁI BÌNH

# 75 năm chặng đường vẻ vang

*(Xem trang 2)*

*Các thế hệ ôn lại truyền thống cách mạng tại nơi thành lập Tỉnh đội Dân quân Thái Bình (xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương).*

## LỄ PHỤC SINH VÀ CÔNG GIÁO Ở THÁI BÌNH

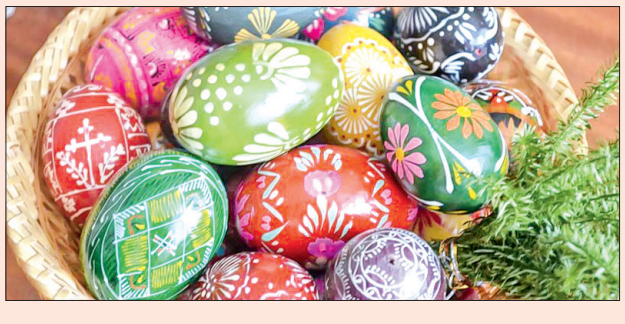

Trang 4

## NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ QUÂN - THẦN - TÁ - SỨ

Trang 6

## LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÁI BÌNH

# 75 năm chặng đường vẻ vang

■ TRỊNH CƯỜNG

**Trải qua 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang (LLVT) Thái Bình đã giành được những chiến công chói lọi, tô thắm thêm bề dày truyền thống, khẳng định vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, luôn xứng đáng là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng chiến đấu trung thành của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân.**

## Kỳ 1: Trưởng thành trên quê hương cách mạng

*Nhà bia nơi thành lập Tỉnh đội Dân quân Thái Bình (xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương).*

Cách đây 75 năm, ngày 20/4/1947, Tỉnh đội Dân quân Thái Bình (tiền thân của Bộ CHQS tỉnh Thái Bình) được thành lập tại khu nhà Séc trong sân vận động Phủ Sóc, nay thuộc xã Vũ Quý (Kiến Xương). Đây là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa chính trị quan trọng, là mốc son đánh dấu sự ra đời và trưởng thành của LLVT Thái Bình. Từ đó, ngày 20/4 trở thành ngày truyền thống của LLVT Thái Bình.

Những ngày đầu thành lập, Tỉnh đội Dân quân Thái Bình chỉ có hơn 10 đồng chí công tác tại các ban: quân sự, chính trị, hành chính văn thư và ban quản trị, các đơn vị trực thuộc có 4 đại đội: Lê Lợi, Đề Thám, Quang Trung, Trần Quốc Tuấn, sau được Liên khu 3 tăng cường thêm tiểu đoàn 53, chủ yếu là lực lượng du kích và dân quân tự vệ, vũ khí trang bị còn thô sơ, cuộc sống chiến đấu còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Song với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, quân và dân Thái Bình đã khắc phục mọi khó khăn, trở thành một trong những điển hình xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chỉ trong hơn 4 năm chuẩn bị kháng chiến, Tỉnh đội Dân quân Thái Bình đã xây dựng đội ngũ đông đảo hơn 180.000 người, Thái Bình trở thành tỉnh có tỷ lệ người tham gia LLVT so với dân số cao nhất Liên khu 3 (xấp xỉ 1/5 dân số), toàn tỉnh đã xây dựng hơn 400 làng kháng chiến.

Ngày 8/2/1950, thực dân Pháp chính thức mở chiến dịch đánh chiếm Thái Bình với tổng cộng 6.349 trận càn quét, chiếm đóng và bình định để chiếm lấy kho người kho lúa của Liên khu 3. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Dân quân Thái Bình đã huy động toàn diện các lực lượng kiên cường đánh trả thực dân Pháp. Không có núi rừng hiểm trở chở che, Thái Bình đã phát huy thế trận lòng dân, quân và dân toàn tỉnh đã không tiếc máu xương, kiên cường bám đất, bám làng chiến đấu, hy sinh, trường kỳ chống thực dân Pháp. Trong những ngày Thái Bình rực lửa, những tên đất, tên làng như Phong Châu, Tán Thuật, Thần Đầu, Thần Huống... đã trở thành những pháo đài kháng chiến, những người dân "chân trần, chí thép" đã sát cánh cùng bộ đội bền bỉ, kiên gan trước xe tăng, đại bác để làm nên "Tiếng trống Sơn Đồng", "Tiếng cồng Vạn Thắng", "Nhát cuốc Kiến Quan"... làm kinh hồn, bạt vía quân thù. Việc đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát triển chiến tranh nhân dân được thực hiện hiệu quả với những trận chiến dữ dội, táo bạo của quân và dân Thái Bình. Ngày 20/1/1954, quân Pháp buộc phải chấm dứt các cuộc càn quét trên địa bàn tỉnh với nhiều tổn thất nặng nề, dã tâm bình định vùng đồng bằng Liên khu 3 của chúng bị phá sản.

Kết thúc giai đoạn 1953 - 1954, quân và dân Thái Bình đã ở thế áp đảo đối với quân địch. Cùng với cả nước dồn sức cho chiến dịch Điện Biên Phủ, hàng nghìn quần chúng đã xung phong làm dân công gánh thóc vượt sông Hồng chuyển ra chiến trường. Trên 3.000 thanh niên Thái Bình đã được tuyển chọn bổ sung cho bộ đội chủ lực, nhân dân đóng góp hàng chục tấn tặng phẩm gửi các chiến sĩ Điện Biên. Sau thất bại của quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ, chớp thời cơ tiêu diệt địch, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Dân quân Thái Bình đã đưa bộ đội và du kích lên hoạt động mạnh, đẩy mạnh địch vận làm tan rã hàng ngũ địch. Liên tiếp tổ chức tiến công địch tại các địa bàn trọng yếu, ngày 30/6/1954 toàn bộ quân Pháp lặng lẽ tháo chạy khỏi Thái Bình. Ngày 1/7/1954, cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc dinh Tỉnh trưởng ngụy quyền, đặt một dấu son lịch sử cho ngày giải phóng hoàn toàn Thái Bình sau cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ, Đảng bộ, quân và dân Thái Bình đã động viên hơn 27.000 người tòng quân đánh giặc, đánh 5.930 trận lớn nhỏ, trong đó có 18 trận chống càn quy mô lớn, tiêu diệt, bức hàng, bức rút hơn 200 đồn bốt, phá 852 bộ máy ngụy quyền, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu gần 30.000 tên địch, thu hàng nghìn tấn quân trang, quân dụng, vũ khí, đạn dược của địch. Cùng với đó, Tỉnh đội Dân quân Thái Bình đã huy động trên 18 triệu ngày công, xây dựng 425 làng kháng chiến, cung cấp hàng vạn tấn thóc cho chiến trường và tỉnh bạn..., góp sức cùng quân và dân cả nước kết vành hoa đỏ làm nên chiến thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu tại Điện Biên Phủ đã góp phần quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, đánh dấu bước phát triển mới của nhân dân Việt Nam và thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Với những chiến công oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Pháp, LLVT Thái Bình vinh dự được Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ thêu 8 chữ vàng "Quân dân một lòng tiêu diệt quân địch".

*(còn nữa)*

### Ông Nguyễn Văn Tích, lão thành cách mạng xã Vũ Quý (Kiến Xương)

Dù đã 92 tuổi song những hình ảnh và không khí ngày thành lập Tỉnh đội Dân quân Thái Bình không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Dưới bóng cờ đỏ sao vàng bay phất phới, buổi mít tinh diễn ra trong tiếng vỗ tay hân hoan, tiếng hô vang dội của hàng nghìn người, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã xuất hiện và diễn thuyết trước nhân dân và chiến sĩ thuộc các đại đội Lê Lợi, Đề Thám, Quang Trung, Trần Quốc Tuấn. Nhân dân Thái Bình trọn một đời theo Đảng, sục sôi ý chí cách mạng quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh với những vũ khí thô sơ trong tay dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh đội Dân quân đã sẵn sàng bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến của dân tộc.

### Ông Nguyễn Hữu Yến, lão thành cách mạng xã Nguyên Xá (Đông Hưng)

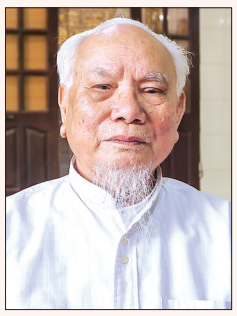

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh đội dân quân Thái Bình, phong trào rào làng kháng chiến của du kích và nhân dân Nguyên Xá trong kháng chiến chống Pháp rất sôi nổi. Dân quân, du kích và nhân dân đã cùng bộ đội ngày đêm đào hào, đắp lũy, trồng tre xây dựng làng kháng chiến, một pháo đài đồng bằng bất khả xâm phạm với 13.224m giao thông hào bao quanh làng, gần 25.000 hố cá nhân và hầm bí mật cùng nhiều lớp cổng. Nguyên Xá đã kiên cường chiến đấu hàng trăm trận, tiêu diệt 1.172 tên địch, làm bị thương 346 tên, bắt sống 198 tên, thu 573 khẩu súng, phá hỏng 12 xe các loại, đập tan dã tâm bình định vùng đồng bằng Liên khu 3 của thực dân Pháp. Với thành tích "không lập tề, không làm tay sai cho giặc, không đi lính ngụy" và "đánh được giặc, giữ được làng, tăng gia sản xuất được", làng kháng chiến Nguyên Xá đã trở thành điển hình tiêu biểu cho phong trào đấu tranh cách mạng của toàn tỉnh, năm 1952 vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ "Nguyên Xá - làng kiểu mẫu".

### Em Nguyễn Đăng Huy, lớp 9A, Trường Tiểu học và THCS Vũ Quý (Kiến Xương)

Em rất vinh dự và tự hào sinh ra và lớn lên trên quê hương Vũ Quý giàu truyền thống cách mạng trong các cuộc kháng chiến và đạt nhiều thành tích trong công cuộc đổi mới. Đặc biệt, qua các tiết học lịch sử, ngoại khóa, chúng em còn được biết Vũ Quý là "địa chỉ đỏ" - nơi thành lập Tỉnh đội Dân quân Thái Bình. Truyền thống vẻ vang đó là niềm tự hào, tạo động lực thúc đẩy chúng em ra sức học tập, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân có ích của xã hội, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

# Hiệu quả MÔ HÌNH TRỒNG SẮN DÂY Ở AN ĐỒNG

■ TIẾN ĐẠT

**Những ngày này, nhiều hộ dân xã An Đồng (Quỳnh Phụ) đang tấp nập thu hoạch sắn dây. Đây là cây trồng được các hộ dân liên kết thành tổ hợp tác để sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân.**

*Mô hình trồng sắn dây của anh Phạm Văn Toản, thôn Bắc Dũng, xã An Đồng cho thu nhập cao.*

Sắn dây vừa là thực phẩm vừa là loại cây dược liệu mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe con người. Lá, thân cây và củ sắn dây có thể dùng để giải rượu, trị rắn cắn, điều trị nhiệt miệng, sốt, đái tháo đường, tăng huyết áp, đau mỏi vai gáy nên từ lâu nhiều gia đình đã sử dụng sắn dây, bột sắn dây như một thực phẩm không thể thiếu. Tại xã An Đồng, anh Phạm Văn Toản, thôn Bắc Dũng là một trong những người đầu tiên ở địa phương đưa cây sắn dây vào trồng với quy mô lớn. Năm 2018, sau khi nghiên cứu, học tập kỹ thuật trồng, chăm sóc sắn dây tại Hải Dương, anh Toản đã thuê lại gần 4ha của 40 hộ dân để cải tạo, chuyển đổi trồng cây sắn dây. Vụ đầu tiên anh trồng 400 gốc, sau 10 tháng cho thu hoạch trên 40 tấn củ, trừ chi phí thu lãi khoảng 200 triệu đồng. Đến năm 2019, gia đình anh mở rộng quy mô, trồng gần 1.000 gốc, năng suất trên 100 tấn củ, với giá bán tại vườn 9.000 đồng/kg sau khi trừ chi phí gia đình anh thu về gần 500 triệu đồng.

Anh Toản chia sẻ: Sắn dây là loại cây dễ trồng, không kén đất, chi phí đầu tư thấp, ít tốn công chăm sóc, ít sâu bệnh. Tuy nhiên, muốn có năng suất cao, ngoài khâu chăm sóc thì khâu đắpụ, làm giàn cần phải đặc biệt quan tâm. Theo đó, tôi phải đắp đất thành ụ nổi cao trên 1m, đất được trộn đều với phân lân và phân NPK với liều lượng 9 - 12kg/ụ; trên ụ làm cọc tre và dây thép để làm giàn cho dây sắn leo. Theo kinh nghiệm của bản thân tôi, ụ trồng sắn dây phải to, bảo đảm cho củ sắn phát triển, đất phải mới, càng tơi xốp thì củ càng to; giàn phải đủ cho dây sắn leo và đủ khỏe, tránh dây sắn leo trên giàn quá dày dẫn đến quang hợp kém. Đặc biệt, tôi không để dây sắn chạm đất, sẽ đâm rễ tạo gốc mới dẫn đến giảm năng suất. Với cách trồng này, cây sắn do tôi trồng không chỉ cho củ to, đều mà còn dễ thu hoạch. Về thời vụ trồng, nên trồng từ tháng 3, tháng 4 âm lịch để cây có thời gian tích lũy tinh bột cao nhất, sau 9 - 10 tháng cho thu hoạch. Thời điểm thu hoạch tốt nhất là khi cây chuẩn bị rụng lá, đây là thời điểm cây tích lũy hàm lượng tinh bột rất cao. Hiện nay, ngoài 4ha trồng sắn dây tôi còn tích tụ gần 6ha nữa để làm trang trại tổng hợp nuôi gà, vịt đẻ, 25 con trâu, gần 200 lợn thịt, mỗi năm sau khi trừ chi phí tôi "bỏ túi" gần 2 tỷ đồng. Ngoài ra, mô hình của tôi tạo việc làm cho 25 lao động thường xuyên, lao động thời vụ với thu nhập bình quân 5 - 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Từ hiệu quả mô hình trồng sắn dây của anh Toản, nhiều hội viên nông dân trên địa bàn xã An Đồng đã học tập kinh nghiệm, liên kết với gia đình anh Toản làm tổ hợp tác sản xuất sắn dây với 12 hộ tham gia. Ông Nguyễn Văn Tú, thôn Vũ Xá chia sẻ: Năm nay sắn đẹp, hàm lượng tinh bột cao và được giá hơn những năm trước, sản lượng hiện tại của gia đình tôi không đủ cung ứng cho các thương lái từ các nơi về thu mua. Gia đình tôi trồng 2 mẫu sắn dây, tôi không bán củ tươi cho thương lái mà thu hoạch chế biến bột để bán, làm như vậy mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, ít bị thương lái ép giá. Cứ 6kg củ sắn sẽ chế biến được 1kg bột sắn, 1kg bột sắn có giá từ 90.000 - 120.000 đồng. Với diện tích 2 mẫu, trừ chi phí gia đình tôi thu gần 200 triệu đồng/năm.

Ông Phạm Minh Tuấn, Chủ tịch Hội Nông dân xã An Đồng cho biết: Tổ hợp tác trồng sắn dây được thành lập năm 2020 với 12 hộ hội viên nông dân tham gia, bên cạnh việc chia sẻ kinh nghiệm làm giàu, kỹ thuật trồng sắn dây hiệu quả, các thành viên trong tổ hợp tác còn hỗ trợ nhau về đầu ra, nguồn vốn, giống cây chất lượng để cùng nhau phát triển sản xuất. Không chỉ có tổ hợp tác trồng sắn dây, Hội Nông dân xã An Đồng hiện còn quản lý 52 mô hình trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã dược liệu. Tổ chức hội đứng ra tín chấp với các ngân hàng trên 14 tỷ đồng giúp hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Hàng năm, Hội phối hợp tổ chức 10 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên; năm 2020 phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng trên 25 tấn phân bón trả chậm giúp hội viên yên tâm sản xuất.

Thời gian tới, bên cạnh việc duy trì hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã đã thành lập, Hội Nông dân xã An Đồng sẽ chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân tận dụng mọi nguồn lực đất đai để trồng những loại cây đem lại hiệu quả cao, trong đó có cây sắn dây nhằm giúp hội viên nâng cao thu nhập, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương ngày càng phát triển.

*Các thành viên trong tổ hợp tác trồng sắn dây thu hoạch cây sắn dây.*

# LỄ PHỤC SINH VÀ CÔNG GIÁO Ở THÁI BÌNH

■ NGUYỄN THANH

**Lễ Phục sinh là một trong những ngày lễ quan trọng nhất hàng năm của tín đồ Công giáo, còn gọi là Thiên Chúa giáo, Kitô giáo để kỷ niệm ngày Chúa Jesus đã bị xử tử và sống lại. Lễ này thường diễn ra vào một ngày chủ nhật bất kỳ khoảng cuối tháng 3 và đầu tháng 4 hàng năm. Năm 2022, lễ Phục sinh là ngày chủ nhật 17/4.**

Theo giáo luật, trong lễ Phục sinh có khá nhiều hoạt động diễn ra như: ăn chay, bố thí cho người nghèo, rửa chân (theo tích từ Kinh Thánh là trước khi Chúa Jesus bị bắt, ngài đã đi rửa chân cho từng môn đệ). Ở những xứ họ lớn thường diễn các hoạt cảnh Chúa Jesus bị đóng đinh. Các biểu tượng của lễ Phục sinh thường có: trứng phục sinh mang ý nghĩa của sự sinh sôi, nảy nở; thỏ phục sinh tượng trưng cho sức khỏe và sinh sản. Ngoài ra còn có hoa phục sinh, nến phục sinh, chuông phục sinh và mặc quần áo mới... Vào ngày này, giáo dân thường thưởng thức món jambon truyền thống. Theo thông lệ chung, lễ Phục sinh ở Việt Nam so với các nước có Công giáo trên thế giới thường không khác nhau nhiều lắm.

Các nguồn sử sách viết về lịch sử Công giáo vào Việt Nam cho biết, vào những thập niên cuối thế kỷ XVI đã có những nhà truyền đạo từ nước ngoài đến Việt Nam. Vào buổi đầu, Công giáo thâm nhập các làng ven sông Hồng, sông Luộc. Những họ giáo ra đời đầu tiên ở Thái Bình là Kẻ Riền (Hưng Hà), lập năm 1600; Bác Trạch (Tiền Hải), lập năm 1618; Lương Đống (Đông Hưng), lập năm 1626; Kẻ Bái (Quỳnh Phụ), lập năm 1626...

Sau khi ba phủ Thái Bình, Tiên Hưng, Kiến Xương hình thành được 7 cơ sở Công giáo, năm 1659 Tòa thánh La Mã đã ban sắc lập hai địa phận Công giáo ở Việt Nam: giáo phận Đàng Trong vùng nam sông Gianh, giáo phận Đàng Ngoài ở vùng bắc sông Gianh. Năm 1679, Tòa thánh La Mã đã chia địa phận Đàng Ngoài thành địa phận Đông và địa phận Tây. Vùng Thái Bình thuộc giáo phận Đông Đàng Ngoài. Tính đến hết thời Tây Sơn (1802), trên đất Thái Bình có 32 nhà thờ. Năm 1848, lại ban sắc chia giáo phận Đông thành địa phận Trung và địa phận Đông. Thái Bình thuộc địa phận Trung, gồm Bùi Chu và Thái Bình.

Trong những năm triều đình nhà Nguyễn có mâu thuẫn với một số giáo sĩ phương Tây dẫn đến việc cấm đạo, sát đạo thì sự phát triển của Công giáo trên địa bàn Thái Bình cũng bị hạn chế. Sau Hòa ước Nhâm Tuất (1862), việc truyền giáo có thuận lợi hơn. Tính đến năm 1884, trên địa bàn Thái Bình đã có 72 xứ đạo và họ đạo. Từ Hòa ước 1884 tới 1945, Công giáo ở Thái Bình có sự phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê của người Pháp vào năm 1933, tỉnh Thái Bình có 36 xứ đạo, 297 họ giáo, 108 nhà thờ, 9 vạn tín đồ. Do Công giáo phát triển mạnh, năm 1936 giáo phận Thái Bình được thành lập gồm địa phận Thái Bình và Hưng Yên. Sau khi thành lập, giáo phận Thái Bình ngày một thăng tiến về mọi mặt. Tính đến năm 1939 đã có khoảng 140.000 tín đồ trong 50 giáo xứ và 552 họ lẻ. Trung bình có khoảng 3.000 người gia nhập đạo mỗi năm, số linh mục, tu sĩ cũng ngày càng đông.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, với âm mưu thâm độc lợi dụng tôn giáo, chia rẽ tình đoàn kết lương giáo đã dẫn tới những diễn biến phức tạp không đáng có trong hoạt động của Công giáo. Trong bối cảnh đó, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm đoàn kết lương giáo. Ở Thái Bình, giai đoạn 1930 - 1945, đa phần các vị chức sắc Công giáo đều chủ trương đứng ngoài chính trị nhưng cũng có không ít họ giáo đã đồng hành trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Những tấm gương đào hầm nuôi giấu cán bộ của các họ giáo Đức Long (Vũ Thư), Văn Lăng (Kiến Xương) đã được sử sách lưu truyền. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, đồng bào Công giáo đã hăng hái tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng xã.

Đương thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao tư tưởng và học thuyết Công giáo. Người nói: "Các ông Thích Ca, Giêsu, Các Mác đều là bậc triết gia giàu tư tưởng bác ái. Nếu họ là người cùng thời được ngồi luận bàn cùng nhau hẳn rất tâm đắc". Người kêu gọi đoàn kết lương giáo. Trong lần về thăm Thái Bình lần thứ hai (ngày 28/4/1946), giám mục Ubierna Ninh, một số xơ nhà Dục Anh cùng các thân hào, thân sĩ đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp chuyện, tặng chữ ký. Các xơ ở Cô nhi viện An Lập tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh chiếc khăn mà tự tay các xơ thêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư cho nhà Dục Anh: "Kỳ vừa rồi tôi về thăm Thái Bình, được các xơ nhà Dục Anh tặng chiếc khăn thêu rất đẹp. Tôi xem trong mỗi đường kim mũi chỉ đều có tấm lòng các xơ đối với tôi. Thế mới biết đồng bào ta không phân biệt lương giáo đều hướng về cách mạng...".

Đầu năm 1950, Pháp đánh chiếm Thái Bình, Tòa giám mục Thái Bình chủ trương đứng ngoài cuộc chiến nhưng trên thực tế thì ở vùng do Việt Minh quản lý giáo dân vẫn đứng trong đội ngũ kháng chiến. Tính đến tháng 8/1950 đã có 48 nhà xứ, 17 nhà thờ họ lẻ bị người Pháp dùng gác chuông làm tháp canh, nhà chung thành chỗ đóng quân nhưng nhiều giáo sĩ vẫn đứng ngoài cuộc chiến hoặc hướng về kháng chiến.

Tháng 7/1954, Hiệp định Giơnevơ về hòa bình được ký kết, tuyên bố đình chiến và quân đội Pháp rút khỏi Đông Dương; lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến tạm thời. Chính quyền Ngô Đình Diệm chủ trương vận động đưa toàn bộ giáo dân ở miền Bắc chuyển cư vào Nam. Biến cố di cư năm 1954 đã để lại cho giáo đoàn không ít tổn thương. Hơn một nửa giáo dân và hầu hết các linh mục, tu sĩ đã rời Thái Bình ra đi. Các giáo xứ trở nên hoang vắng, nửa số nhà thờ phải đóng cửa, nhiều cơ sở nhà đất, ruộng vườn bỏ hoang...

Từ sau năm 1954, cộng đồng Công giáo Thái Bình đã trải những thăng trầm trong khoảng hơn mười năm. Từ năm 1968 - 1975 về cơ bản trở lại nền nếp. Có nhiều làng Công giáo toàn tòng thành điểm sáng trong đời sống văn hóa, ngót 1 vạn thanh niên Công giáo tòng quân đánh giặc. Giáo phận Thái Bình đã thực hiện được phương châm của Giáo hội đặt ra là "Kính Chúa, yêu nước", sống "tốt đời, đẹp đạo". Quan hệ giữa giáo dân với chính quyền ngày càng cởi mở, gắn kết hơn.

Trải gần 40 năm đất nước đổi mới, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ngày thêm thông thoáng, cởi mở, quan hệ giữa các chức sắc tôn giáo và chính quyền ngày thêm đồng thuận, tốt đẹp hơn. Có thể coi những năm đổi mới là thời kỳ hoàng kim của Công giáo ở Thái Bình. Về nhân sự, nhiều lớp chủng sinh được gửi đi theo học Đại chủng viện Hà Nội, Chủng viện Sao Biển (Nha Trang), mở lại Chủng viện Mỹ Đức... Sự đạo trong các giáo xứ, giáo họ ngày thêm sầm uất hơn. Các hội, đoàn theo giáo luật lần lượt được thành lập. Hầu hết các giáo xứ, giáo họ lớn có đội (hoặc ban, hội) kèn, ca, trống, trắc... Cơ sở vật chất được tăng cường. Trên 50 nhà thờ được xây lại và xây mới với quy mô to lớn, kiến trúc hoành tráng. Tất cả các thánh đường đều được tu bổ khang trang. Nhà thờ Chính tòa và nhà thờ Bác Trạch mới xây trong những năm gần đây được dư luận cho là đẹp vào loại nhất Đông Nam Á, du khách xa gần thường náo nức tìm đến tham quan.

Nét nổi bật trong đời sống của bà con giáo dân ở Thái Bình trong thời kỳ đổi mới là hăng hái tham gia phong trào thi đua xây dựng "Xứ, họ đạo 4 gương mẫu". Bà con gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của địa phương; tích cực lao động sản xuất, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; xây dựng đời sống văn hóa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, chăm lo sự nghiệp y tế, giáo dục; tích cực tham gia hoạt động của các đoàn thể, đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhiều vị chức sắc tích cực tham gia công tác xã hội, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể...

Công giáo ở Thái Bình đã trải qua lịch sử hình thành và tồn tại hơn 400 năm, đến nay số giáo dân trong tỉnh có hơn 20.000 hộ với gần 100.000 khẩu (nhân danh), chiếm khoảng 5,4% dân số của tỉnh; cư trú và phụng đạo theo kiểu "xôi đỗ" ở 86 xứ họ giáo với 319 nhà thờ tại hơn 140/260 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Dưới ánh sáng của công cuộc đổi mới, bà con giáo dân Thái Bình đang phấn khởi được sống trong môi trường "tốt đời, đẹp đạo", chung tay góp sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

*Trứng phục sinh mang ý nghĩa của sự sinh sôi, nảy nở.*

# SÔNG QUÊ

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
*Thái Thụy*

*Ngày mẹ sinh tôi, đã có sông rồi*
*Tôi lớn lên cùng nước ròng nước nổi*
*Tôi lớn lên cùng sắc hồng cánh bãi*
*Cùng những hạt phù sa nuôi bông thóc trên đồng.*

*Tôi có biết bao kỷ niệm với dòng sông*
*Suốt tuổi ấu thơ mò cua bắt cá*
*Bờ bãi sông quê nơi chăn trâu cắt cỏ*
*Chiều tắm trên sông cùng bè bạn vẫy vùng...*

*Khi chân trời xa bom thù nổ ì ầm*
*Tạm biệt sông quê, tôi đi về nơi ấy*
*Trên bờ đê chia tay mẹ cha và bạn bè cày cấy*
*Rồi xốc ba lô cùng đồng đội lên đường.*

*Đánh giặc suốt bao mùa, xa cách quê hương*
*Dòng sông yêu thương vẫn đầm trong nỗi nhớ*
*Nhớ bãi mía, nương ngô, nhớ nước ròng nước lũ*
*Nhớ mẹ, nhớ cha cùng bè bạn năm nào...*

*Chiều nay... Sông quê sóng vẫn vỗ lao xao*
*Tôi ngồi với bến sông ôn lại thời xa ngái*
*Sắc phù sa vẫn tươi hồng bờ bãi*
*Và dòng sông quê cứ chảy mãi không ngừng*
*Bao kỷ niệm hiện về - nỗi nhớ cứ rưng rưng...*

# GIAO MÙA

■ ĐOÀN HỒNG MINH
*Thành phố Thái Bình*

*Ngày xuân thấm thoắt thoi đưa*
*Tiếng ve chớm hạ mới vừa ngân lên*
*Muôn ngàn mắt phượng lung liêng*
*Gọi chùm hoa đỏ trời nghiêng cánh diều.*

*Nồm nam chạm ngõ hiu hiu*
*Dập dìu nắng mới giữa chiều cuối xuân*
*Lúa thì con gái xanh ngần*
*Triền sông hoa cải níu chân sắc vàng.*

*Đất trời sinh nở ríu ran*
*Cánh cò chớp trắng vắt ngang mây chiều*
*Làng quê xinh đẹp thân yêu*
*Qua ngày Covid... bao điều ước mơ.*

*Nhà ai vẳng tiếng võng đưa*
*Dòng kênh rợn sóng đôi bờ lim dim*
*Đồng chiêm mơ tiếng sấm rền*
*Chuông chùa lại vọng thơm sen ao chùa...*

# ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

■ THÚY MAI
*Thành phố Thái Bình*

*Tháng ba, ngày tám qua rồi*
*Dẻo thơm một hạt tháng mười ngày xưa*
*Bấy nhiêu cái nắng cái mưa*
*Cái liềm cái hái ngây thơ biết gì.*

*Đường cày mỗi bước trâu đi*
*Cỏ rơm nhai lại nhiều khi nát nhừ*
*Mẹ ta đắp đập be bờ*
*Mồ hôi đổ xuống, phất cờ lúa reo.*

*Bài ca xóa đói giảm nghèo*
*Tiếng loa đầu sóm, cuối chiều véo von*
*Tháng ba, ngày tám bây giờ*
*Đường lên hạnh phúc quê ta đẹp giàu.*

# THƯƠNG NGƯỜI VẤT VẢ GIÓ SƯƠNG

■ XUÂN NHA
*Thành phố Thái Bình*

*Sớm ra đi dưới vòm xanh*
*Lao xao gió mới trong lành tiếng chim*
*Nhìn đường, sạch loáng bóng in*
*Nhìn cây, ngỡ lá xanh thêm sắc màu*
*Đêm qua ai ngủ giấc sâu*
*Có người thức giữa đêm thâu với... đường*
*Khi mưa tạnh, lúc gió ngừng*
*Nhớ giờ thức dậy trông chừng đã quen*
*Bàn tay như có phép tiên*
*Cần cù tiếng chổi, êm đềm bước chân*
*Đường xa cho đến đường gần*
*Vẫn xanh, sạch, đẹp... quanh năm phố phường*
*Tôi đi trên những con đường*
*Thương người vất vả gió sương tháng ngày.*

# THẦY!

■ PHẠM NGỌC YÊN
*Kiến Xương*

*Không thấy em đi lễ hội làng ta*
*Mà thấy em trong nhà máy tăng ca*
*Khẩu trang che, em cười qua đôi mắt*
*Tổng kết năm, em là người xuất sắc*
*Công việc mỗi ngày định mức vượt xa...*

*Không thấy em đi lễ hội làng ta*
*Mà thấy em trên thửa ruộng đồng xa*
*Ruộng giữa trưa bóng tròn vành nón lá*
*Nữ Thần nông khéo tay nương dảnh mạ*
*Lúa xuân xanh mơn mởn cảnh quê nhà.*

*Không thấy em đi lễ hội làng ta*
*Mà thấy em giữa rừng núi bao la*
*Làn da tuyết ánh pha lê sườn núi*
*Trường xa bản, gót sen em bước vội*
*Giấc mơ hồng, trò cất cánh bay xa...*

*Không thấy em đi lễ hội làng ta*
*Mà thấy em đi chống dịch "Corona"*
*Dáng eo thon, áo blouse trắng xóa*
*Việc hiểm nguy dám hy sinh lăn xả*
*Thấy em vui, vòng nguyệt quế thơm nhà...*

Kiến thức SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

# NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ QUÂN - THẦN -TÁ - SỨ

■ *Bác sĩ* BÙI VŨ KHÚC

**HIỂU VỀ QUÂN - THẦN - TÁ - SỨ**

Các bậc đại danh y tiền bối xưa có cách nhìn thật tài tình, đã đánh giá rất cao về phương thuốc chữa bệnh và coi việc sắp đặt phối ngũ các vị thuốc trong bài thuốc giống như vai trò, vị trí, ngôi thứ, quyền năng của vua tôi trong triều đình vậy. Chính vì thế mà phương thuốc và các vị thuốc cũng được nhân cách hóa tựa một bức tranh phản chiếu giống như trật tự bộ máy của triều đình có phân vai rõ: quân - thần - tá - sứ.

Đông y coi quân - thần - tá - sứ như là một bảo bối, như là kim chỉ nam cho người thầy thuốc kê đơn chữa bệnh. Khi kê một đơn thuốc đông y thì các vị thuốc được phân định rõ ràng theo bốn nhóm là quân - thần - tá - sứ.

1. Nhóm các vị thuốc là quân dược

Quân tức là vua. Các vị thuốc làm quân là chủ dược có vai trò quan trọng bậc nhất, có tác dụng chữa nguyên nhân và các triệu chứng chính của bệnh. Vị thuốc chủ dược (quân) được coi như vị vua trong triều đình.

Tuy nhiên, đơn thuốc có thể kê từ một hoặc vài vị quân làm chủ dược - cũng giống như một liên bang nước lớn, có chia ra nhiều nước nhỏ thì mỗi nước nhỏ cũng có 1 vị vua nhỏ cát cứ ở một vùng.

2. Nhóm các vị thuốc là thần dược

Thần dược giống như vị tể tướng, phụ tá ở lĩnh vực trọng yếu cho nhà vua trong triều đình. Các vị thuốc nhóm thần dược có tác dụng phụ trợ, nâng thêm tác dụng cho vị thuốc chính, hoặc chữa vào một triệu chứng cụ thể của bệnh. Một đơn thuốc phức tạp thường bao gồm nhiều vị thần dược; còn phương thuốc đơn giản lại có thể không có thần dược.

Như vậy, trong một vương quốc có thể không có, hoặc có thể có vài tể tướng phò tá cho nhà vua ở các lĩnh vực khác nhau.

3. Nhóm các vị thuốc là tá dược

Tá dược có vai trò giống như những vị thượng thư, phụ tá cho vua và tể tướng, đảm nhiệm công việc thuộc các lĩnh vực khác nhau trong triều. Tá dược là nhóm các vị thuốc có tác dụng hiệp đồng với thần dược, cùng hỗ trợ cho quân dược để chữa bệnh và trị liệu những triệu chứng bệnh. Đặc biệt, tá dược còn có tác dụng tiêu trừ độc tính hoặc giải trừ một số tác dụng phụ không có lợi của quân dược và thần dược.

4. Nhóm các vị thuốc là sứ dược

Sứ dược có vai trò như một vị sứ giả, làm nhiệm vụ ngoại giao, gắn kết, đưa dẫn, truyền đạt mệnh lệnh của vua trong triều đình. Nhóm các vị thuốc là sứ dược có hai tác dụng chính: một là đưa dẫn thuốc đến ổ bệnh để tập trung tác dụng điều trị; hai là điều hòa các vị thuốc trong một phương thuốc nhằm làm tăng giá trị chữa bệnh.

5. Trong thế giới các vị thuốc cũng rất phong phú về tác dụng tính vị và quy kinh; có những vị thuốc trong cùng một nhóm hoặc ở các nhóm khác nhau thuộc quân - thần - tá - sứ, có thể chúng phối hợp cộng tác nâng cao công hiệu chữa bệnh, nhưng cũng có thể chúng kỵ nhau làm giảm đi tác dụng xấu gây hại cho người dùng.

**BÀN LUẬN VỀ QUÂN - THẦN - TÁ - SỨ VÀ ỨNG DỤNG**

1. Hiện nay, trước vấn nạn gian và tham cho nên không ít người đã tìm mọi cách tác động làm thoái hóa, biến chất, biến tính của một số vị quân - thần - tá - sứ trong phương thuốc, bài thuốc.

2. Ngày nay, một số vị thuốc với vai trò là quân - thần - tá - sứ trong phương thuốc, bài thuốc đã bị gian thương chiết suất mất chất, bị mông má hình hài, bị tẩm ướp tạo ra màu giả, mùi giả, vị giả khiến cho:

Quân không còn là quân
Thần không ra hồn thần
Tá đâu còn chính tá
Sứ chẳng ra hình sứ.

Để chữa khỏi bệnh cho bách tính là cả một chặng đường gian nan đối với các lương y chân chính.

3. Muốn dùng thuốc nam trong vườn nhà để chữa bệnh, các bạn cần tìm hiểu chính xác về tính chất, tác dụng của từng loại cây, lá, củ, hoa, quả, thuốc nam đó.

4. Cần tìm hiểu và phối hợp một số loại thuốc nam trong vườn nhà với nhau tạo thành bài thuốc nam đơn giản nhằm làm tăng tác dụng chữa bệnh.

5. Nên biết và nhớ những loại thuốc nam trong vườn nhà có tính kỵ nhau để tránh dùng chung gây ảnh hưởng đến sức khỏe.

6. Những gì chưa biết, chưa rõ về cây thuốc nam, về tác dụng, về cách dùng, liều lượng dùng, về cách phối hợp các vị thuốc và tính chất kỵ nhau của một số vị thuốc thì cần hỏi các bác sĩ đông y hoặc hỏi qua các kênh thông tin chính thống (báo, đài phát thanh truyền hình...), chỉ khi nào thật rõ thì mới dùng.

7. Tuyệt đối không nên nghe thấy người ta nói cây này, lá nọ chữa được bệnh này bệnh kia mà đã vội vã tìm dùng, phải hết sức thận trọng và hỏi tư vấn kỹ trước khi dùng.

8. Nếu cần phải sử dụng thuốc nam, thuốc bắc thì các bạn nên tìm đến bệnh viện đông y hoặc các thầy thuốc đông y có kinh nghiệm và uy tín.

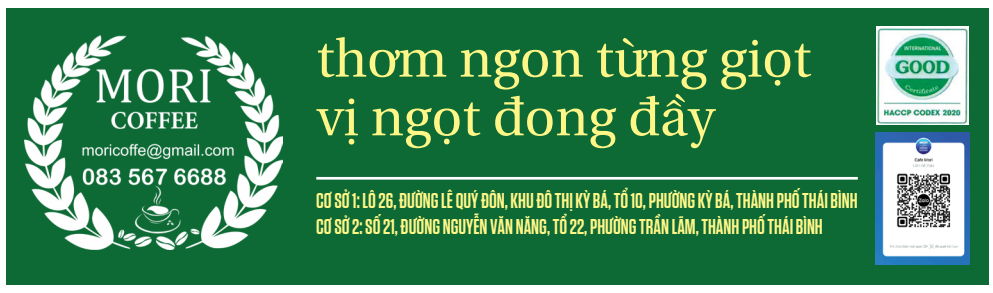


HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN MỤC NÀY

## HỘP THƯ BẠN ĐỌC

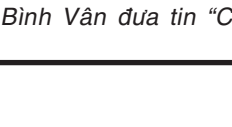

*Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Thanh, Phạm Ngọc Yên (Kiến Xương); Thúy Mai, Xuân Nha (thành phố Thái Bình); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Thu Hà (Chi cục Dân số - KHHGĐ); Ngọc Tuyền (Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương); Xuân Vạn (Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư); Bình Vân (Công an tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Duy Tùng (Hội Nhà báo tỉnh); Tô Hoàng (Sở Tư pháp); Thanh Điệp, Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà); Hồng Thắm (Đài TTTH Tiền Hải); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Bích Hạnh, Hồng Sơn (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Đức Chung, Hồng Quang (Đài TTTH Đông Hưng); Vũ Đông, Thanh Huyền (Đài TTTH Kiến Xương); Nguyễn Thị Hải (Đại học Văn hóa); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị); Phạm Thị Mỹ Liên (Quảng Nam); Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Bùi Nhật Lai, Võ Thị Thu Hằng (Thái Nguyên); Ngọ Ngọc Thơ (Thanh Hóa); Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng); Trần Thị Thanh Tú (Phú Thọ); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế); Thân Văn Thế (Hà Tĩnh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Phương Tính, Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang); Lê Anh Phong (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Văn Song (Hưng Yên); Võ Ngột (Ninh Bình); Nguyễn Đình Ngạn (Hải Phòng); Mai Mộng Tưởng (Đà Nẵng)...*

*Kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022), CTV Nguyễn Văn Thanh có bài: "Phát huy cao nhất ý chí tự lực, tự cường"; CTV Xuân Nha có thơ "Ký ức Sài Gòn ngày giải phóng"; CTV Ngọc Tuyền có bài "Sự thật 30/4"; CTV Phạm Ngọc Yên có bài thơ khoán thủ độc đáo "Trọn tấm bản đồ" với mỗi chữ trong đề mục "Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước giành độc lập tự do cho dân" là chữ đầu mỗi câu thơ trong cả bài thơ... Hướng tới kỷ niệm 68 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2022), CTV Ngọ Ngọc Thơ có thơ "Trở lại Điện Biên" và "Điện Biên ngày này"... CTV Lê Anh Phong có nhiều bài như: "Theo cung đường kéo pháo năm xưa", "Dưới tán rừng Đại tướng ở Mường Phăng", "Xe đạp thồ huyền thoại", "Xanh thắm Mường Thanh", "Trong màu áo trấn thủ"...*

*Lĩnh vực an ninh trật tự tuần này, CTV Bình Vân đưa tin "Công an huyện Kiến Xương đấu tranh hiệu quả với tội phạm trộm cắp nhà dân" và "Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, Công an tỉnh Thái Bình khởi tố đối tượng lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên 9 tỷ đồng", góp phần cảnh báo người dân cẩn trọng, cảnh giác phòng kẻ xấu trộm cắp bằng cách phá khóa nhà. Người dân cần nêu cao cảnh giác, không chủ quan bỏ qua các khâu kiểm tra, thẩm định giấy tờ pháp lý nhà đất tránh bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản khi mua bán bất động sản...*

*Lĩnh vực văn hóa, CTV Cao Bá Khoát có bài "Huyền sử Thuận Vy đình" viết về lịch sử và quá trình xây dựng ngôi đình Thuận Vy, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư. Nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Thanh có bài "Hội làng Lộng Khê và sự tích đốt cây đình liệu". Theo bài viết, dường như tục lệ đốt cây đình liệu trong hội làng Lộng Khê chưa thấy ở bất kỳ hội làng cổ truyền nào ở châu thổ Bắc Bộ. Cũng chính từ tục lạ đó cùng tục múa bát dật và các trò đua tài thi khéo đặc sắc khác nên hội làng Lộng Khê đã sớm được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia...*

*Viết về tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, CTV Thanh Điệp có bài "Ngành hậu cần quân sự Hưng Hà nhiều sáng kiến, cải tiến đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới" với các sản phẩm được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn như "câu liêm thu gọn" và phần mềm "Quản lý sổ sách bếp ăn", "Đảm bảo quân trang tân binh". CTV Hồng Thắm có bài "Người 3 lần hiến đất làm đường nông thôn". Bài viết về tấm gương đảng viên Nguyễn Văn Vĩnh, thôn Nội Lang Bắc, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải. 3 lần chính quyền địa phương tổ chức chỉnh trang mở rộng tuyến đường ĐH.30 vào các năm 1995, 2001 và 2022 ông Vĩnh đều gương mẫu, tự nguyện hiến phần đất của gia đình với 150m² đất, đồng thời vận động người dân cùng hiến đất để mở rộng tuyến đường...*

*Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.*

*Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc. Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: baothaibinh@gmail.com; toasoan@baothaibinh.com.vn.*

**Trân trọng!**

# LÀNG BÊN BẾN NƯỚC

■ QUANG VIỆN

**Đặc trưng văn hóa của người Việt cổ là tín ngưỡng thờ thủy thần, phản ánh quan niệm, cách ứng xử của người Việt với nước (thủy). "Thủy" không chỉ là "nguồn nước" cung cấp nước sinh hoạt cho con người như ăn, uống, tưới mát cho vạn vật, bên cạnh mặt tích cực, nước còn gây ra những tai họa khủng khiếp cho đời sống con người (nạn đại hồng thủy). Đền Đồng Bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, nơi thờ Đức vua cha Bát Hải Động Đình gắn với tục thờ thủy thần còn đôi câu đối cổ: "Tứ thiên niên quốc tục thượng thần, Bát Hải long phi truyền dị tích/ Thập bát hiệu Hùng triều xuất thế, Đào giang hổ lược chấn linh thanh", tạm dịch: Bốn nghìn năm nước gọi thượng thần, biển Bát rồng bay truyền tích lạ/Mười tám hiệu triều Hùng xuất thế, sông Đào hổ lược dậy danh thiêng.**

*Đền mẫu Phú Hà, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà - nơi thờ Thủy Tiên Công chúa và tục thờ thủy thần từ thời Hùng Duệ Vương.*

Thực tế, nước là nguồn sinh dưỡng và cũng là thế lực có thể hủy diệt mọi thứ khi nó tràn qua. Nước là yếu tố "đánh thức" sự hồi sinh của vạn vật, cụ thể hơn, lũ lụt là một trong những nỗi kinh hoàng nhất đến từ thiên nhiên đối với con người. Sự tàn phá của lũ lụt là hiểm họa thiên nhiên được xếp trước cả hỏa hoạn trong bốn cái đáng sợ nhất trên đời (thủy, hỏa, đạo, tặc). Nước là nguồn cảm hứng vô tận đối với cuộc sống con người, làm cho con người vừa muốn chế ngự vừa muốn sùng bái. Dân gian vùng Hưng Hà có câu ca: "Nhất cao là núi Tản Viên/Nhất sâu là nước Thủy Tiên - Phú Hà (Phú Hà thuộc xã Tân Lễ)" hay: "Trăm cửa bể phải nể cửa Vường (cửa sông Hồng đổ vào sông Trà Lý), cửa Vường phải nhường cửa Luộc"…

Đất đai, cương vực Thái Bình từ ngàn xưa đã được các bậc vương triều xếp vào "ven bờ, cuối bãi" có đặc điểm ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển. Nhưng, vùng đất này lại có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng trong công cuộc bảo vệ và dựng xây giang sơn gấm vóc. Lẽ thường, con người từ miền trung du xuống hạ lưu phải thích nghi với môi trường sông nước, đối mặt với "bão lũ" mà tồn tại. Nhờ nước mà có tôm, cá. Vì thế, nước vừa là "thủy tặc, thủy quái", nước lại là ân nhân, hóa thành "thủy thần" nhập thế. Dư ảnh của xã hội ấy còn đến đời sau, ở tỉnh ta miếu "Long thần" nhiều hơn lầu "Thổ địa", thần Hà Bá, Long Vương nhiều hơn thần núi và các đền đài tiêu biểu đều gắn với Long thần như: Mẫu Thoải (Mai Diêm, Thái Thụy), Trần Đông, Trần Điển (đền Tam Tòa), Nam Hải Đại Vương - Phạm Hải (An Cố, Thái Thụy). Bích Ba Đại Vương, Vua Cha Bát Hải (Quỳnh Phụ), Lại Tân Đại Vương, mẫu cửa Luộc (Hưng Hà), Thủy Tề, Long Vương (Vũ Thư) đều có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tâm linh người dân ven biển tỉnh nhà, thậm chí nhiều vị thần còn ảnh hưởng tới cả vùng bến sông, cả đồng bằng Bắc Bộ như thần "Vua cha Bát Hải" và 9 Quan Hoàng với các Long Vương cửa Hát, cửa Bạch Hạc, cửa Giám, cửa Tuần Vường...

> Sách "Văn hóa và cư dân vùng đồng bằng Sông Hồng" do Nhà xuất bản Khoa học xã hội Hà Nội ấn hành năm 2000 đã đưa ra bản đồ lịch sử phát triển sông Hồng, trong đó nhấn mạnh: "Đất đai thuộc huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ và phần lớn đất đai thuộc các huyện Tiên Hưng, Thư Trì, Thụy Anh (nay là Hưng Hà, Đông Hưng, Vũ Thư, Thái Thụy) có lịch sử từ 3000 - 2000 năm. Hầu hết đất đai các huyện Vũ Tiên, Đông Quan, Thái Ninh (nay thuộc Vũ Thư, Đông Hưng, Thái Thụy) có lịch sử 2000 - 1000 năm. Vùng Nam Kiến Xương, Tiền Hải và một phần Thái Ninh (Thái Thụy) có lịch sử từ 1000 năm trở lại đây theo xu hướng muộn dần".

Đi theo dải đất sa bồi, những xóm làng được hình thành gắn với những câu chuyện về những con người hiệt kiệt xen gối đời nọ, đời kia, vương triều nọ, vương triều kia. Chuyện làng Mẽ (khu Mẽ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà) có từ thời các vua Hùng còn được kể rằng "vào năm 1943 một người đi lấy đất sét về làm đầu rau (ông vua bếp) tình cờ đã tìm thấy những mũi tên đồng, lưỡi tuyết đồng, lục lạc đồng có niên đại cách ngày nay 2500 năm". "Khi Pháp đánh đến Thái Bình (1950) người dân ở đây đào hầm tránh Pháp đã gặp những đường hầm cao, rộng, người có thể giang hai tay đi thẳng đứng, dưới đường hầm, tường hầm xây toàn bằng đá hình lưỡi búa. Có người nói đó là những mộ Hán nhưng cũng có người bảo đó là đường hầm do vua Chiêu Tông đào để chống nhà Mạc". Cụ cố Nguyễn Văn Bân, người được coi là "có chữ" ở làng Mỹ Xá xưa và nhiều người còn nói đất Mỹ Xá, nơi xây Thuần Mỹ điện, nếu đứng trước cửa điện thì nhìn thấy hình chữ vương, đứng phía sau điện lại nhìn ra hình chữ đế. Cạnh làng Mỹ Xá có sông cầu Nại, còn gọi sông Thái sư vì do Thái sư Trần Thủ Độ cho đào để thuận tiện cho thuyền bè từ sông Hồng vào sông Luộc, theo sông Thái sư về Tinh Cương nơi có mộ tổ nhà Trần. Trần Thủ Độ cho đào sông ấy còn để cho Ngự Thiên, Long Hưng đất phát tích, đất dựng nghiệp nhà Trần mùa màng tốt tươi, cho hậu phương vững mạnh. Có người nói Trần Thủ Độ cho đào sông ấy vì nghe thầy địa lý bảo "đào sông cầu Nại, vạn đại đế vương". Dân gian trong vùng còn truyền tụng về thế đất của lộ Long Hưng và một số vùng trong lộ: "Bách nhạn quần cư/Long Khê trường mạch/Nham Lang bàn Thạch/ Hoàng giang thuận phương/Đại phát đế vương/Trung phát tể phụ/Tiền phát công khanh/Thiên thu dằng dặc/Thế thế viên thành". Thời Lý, đất Lưu Xá được phân phong cho Lưu Ngữ công thần của nhà Tiền Lê. Theo ngọc phả đền Lưu Xá được biết Lưu Ngữ người Cửu Chân (châu Ái) "giỏi thi thư, văn võ kiêm toàn". Lưu Ngữ được tuyển làm quan Thì tụng thăng đến chức Thái Bảo được ban lộc điền ở vùng ngã ba sông (sông Hồng chia chi lưu, sông Luộc) thuộc châu Đằng (từ năm 1005 là phủ Thái Bình). Lý Cao Tông (1176 - 1210) kinh thành Thăng Long có loạn Quách Bốc vua Cao Tông phải chạy đi Quy Hóa Giang (vùng Phú Thọ ngày nay) Thái tử Sảm chạy về Ngự Thiên (Thái Bình). Theo sách Việt sử lược thì đức nguyên tổ Trần Lý đã đốc suất thủy quân đến kinh thành rước Thái tử Sảm và mẹ là bà nguyên phi Đàm Thị và hai người em gái cùng mẹ đưa về nhà Đàm thị ở Hải Ấp. Trần Lý cùng Phạm Ngu đưa thái tử Sảm về Mang Nhân (nơi có cung Ngự Thiên) lên ngôi, xưng là Thắng Vương, ít lâu sau lại đưa Thắng Vương đến ở nhà công quán thôn Lưu Gia. Sử cũ chỉ ghi: "Hoàng Thái tử (Sảm) đến thôn Lưu Gia ở Hải Ấp nghe tiếng con gái Trần Lý có nhan sắc bèn lấy làm vợ". Cuộc gặp gỡ giữa Thái tử triều Lý với cô gái họ Trần đã mở ra một kỷ nguyên mới cho họ Trần ở Tinh Cương, kỷ nguyên họ Trần thiết lập vương triều Đại Việt rực rỡ.

Chuyện bản kê khai công trạng của họ Đinh ở tổng Y Đún (năm Cảnh Hưng năm thứ 8 (1747) là ví dụ điển hình, từ buổi đầu tụ nghĩa ở Lũng Nhai đến thời Lê Trung hưng, công lao sự tích của họ Đinh (Đô Kỳ - Y Đún) được nhà Lê thừa nhận, sách phong. Tên làng Đô Kỳ từ xưa đã lưu truyền sự tích: Khi Tư Thành vào tuổi niên thiếu, Đinh Liệt và các đại thần đã cho xây dựng một cứ địa để tập hợp lực lượng. Các ông đã chọn vùng đất khi ấy còn nhiều hồ ao, sông nước giữa các làng Đồng Phó, Duyên Trường, Khánh Lai... cho dựng ở đây một ngôi chùa, cổng chùa được trồng hai cây thị để lên cao quan sát (nay đã ngoài 600 tuổi) xung quanh cho đắp thành lũy... Bốn góc làng có 4 đội binh canh giữ, dân gian quen gọi "Tứ trấn" (sau thành 4 miếu: Am Sách, Tây Thành, Bắc Long, Đông Lãng). Tin trên bay về kinh thành, bà Thái hậu Nguyễn Thị Anh cho người về dò la, những người được cử về thấy cảnh lạ liền thốt lên "quả là một kỳ đô". Từ đó, nơi ấy có địa danh Đô Kỳ. Về dòng họ Đinh ở Đô Kỳ cùng hai cây thị được truyền ngôn lại: "Đinh Tôn Nhân (Đinh Lan) người tổng Đô Kỳ làm quan thời Lê Nhân Tông. Thời đó có tên Nghi Dân giết vua Nhân Tông và Thái hậu rồi lên làm vua trong 7, 8 tháng Đinh Tôn Nhân cùng với Đinh Liệt đã đánh đuổi được Nghi Dân và đưa Lê Thánh Tông lên ngôi. Đinh Tôn Nhân lập được nhiều công lớn được phong "Bình Chương quân quốc trọng sự" thường về quê thăm gia đình nên dân làng đã trồng hai cây thị để mỗi lần ông về có nơi cột dây đỏ. Tại làng Đô Kỳ, hai cây thị ấy nay vẫn xanh tốt. Từ đó truyền tụng câu "Bàng Khánh Mỹ, thị Đô Kỳ" tạo thương hiệu cho những giống cây nổi tiếng.

# Hội sách trực tuyến quốc gia

## khai mạc ngày 19/4 tại Book365.vn

**(chinhphu.vn) Hội sách trực tuyến năm 2022 có chủ đề "Thắp lửa tri thức" nhằm cổ vũ cho phong trào đọc sách trên cả nước, góp phần nuôi dưỡng tình yêu của bạn đọc với sách, lan tỏa giá trị tích cực của sách trong cộng đồng. Hội sách được tổ chức theo hình thức trực tuyến tại địa chỉ https://book365.vn khai mạc vào ngày 19/4/2022, kéo dài đến hết ngày 20/5/2022.**

*Logo và giao diện hội sách trực tuyến quốc gia 2022 tại địa chỉ https://book365.vn*

Hội sách trực tuyến quốc gia năm 2022 (Hội sách trực tuyến) dự kiến có gần 100 nhà xuất bản và đơn vị phát hành trên toàn quốc tham gia giới thiệu hơn 40.000 đầu sách và hướng tới mục tiêu đưa tối thiểu 30.000 cuốn sách đến tay bạn đọc cả nước.

Bên cạnh đó, nhằm đem lại cơ hội mua sách được trợ giá cao và miễn phí vận chuyển tại hội sách trực tuyến, bạn đọc tham gia sẽ nhận được ưu đãi tối thiểu 15% khi mua sách từ toàn bộ các đơn vị xuất bản, phát hành tham dự hội sách; ưu đãi 30 - 50% cho hàng nghìn tựa sách từ Quỹ khuyến đọc The Reading365 và nhiều nhà tài trợ trong các sự kiện trợ giá.

Để hỗ trợ chi phí vận chuyển cho bạn đọc cả nước, đặc biệt là cho bạn đọc ở các tỉnh, thành xa trung tâm, nơi phí vận chuyển cao hơn nhiều lần giá sách, hội sách trực tuyến dự kiến ưu đãi 20.000 - 30.000 đơn vận chuyển miễn phí tài trợ bởi Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam VNPost.

Mặt khác, nhằm tăng tính hấp dẫn và trải nghiệm cho bạn đọc tham dự, hội sách trực tuyến tiếp tục ứng dụng những công nghệ mới và hiện đại nhất như: Công nghệ hoạt cảnh animation với các nhân vật ảo sinh động tương tác với bạn đọc, công nghệ thi trực tuyến giúp tổ chức các chương trình trong hội sách, công nghệ tích hợp với các đơn vị vận chuyển bảo đảm đưa sách nhanh nhất tới quý độc giả ở tỉnh, thành xa…

Bên cạnh các chương trình giới thiệu sách và trợ giá sách bạn đọc, để tạo sức thu hút và lan tỏa thông điệp "Thắp lửa tri thức" sâu rộng trong cộng đồng, hội sách trực tuyến tổ chức nhiều sự kiện đặc sắc như: "Cuộc thi Nhà thông thái" nhằm tìm ra 100 bạn đọc tiêu biểu trên cả nước, thông qua hình thức thi trực tuyến bạn đọc được lựa chọn những câu hỏi ngẫu nhiên tham gia trả lời và tích điểm trí tuệ qua từng lần thi. Cuộc thi với ý nghĩa phát động phong trào học tập và tìm kiếm tri thức tới tất cả bạn đọc, đặc biệt hướng tới đối tượng bạn đọc trẻ tham dự. Tổng giá trị giải thưởng của cuộc thi lên đến 100 triệu đồng.

Cùng với đó, sẽ tổ chức chương trình tọa đàm kiến giải sách hay cùng người nổi tiếng, với ý nghĩa: "Thông qua nhiệt huyết và sức ảnh hưởng của những người thiện lương, có nền tảng tri thức vững vàng và uy tín trong xã hội, bằng những trải nghiệm thực tế đã trải qua của mình trong đời sống, chia sẻ những nội dung tâm đắc, kiến giải về những ý hay trong những cuốn sách đã đọc, góp phần truyền cảm hứng cho bạn đọc cả nước, nhất là các bạn trẻ trong hành trình phát triển và tìm kiếm tri thức của bản thân", để cùng thắp lửa tình yêu sách trong bạn đọc.

Thông qua chương trình, Ban tổ chức hội sách trực tuyến cùng với các nhà xuất bản, đơn vị phát hành toàn quốc kêu gọi sự ủng hộ của các nhà tài trợ, các nhân vật có uy tín, thiện tâm và nhiều nguồn lực trong toàn xã hội cùng nhau thắp lên một ngọn lửa tri thức, cổ vũ cho phong trào đọc sách trên cả nước, lan tỏa giá trị tích cực của sách trong cộng đồng.

## Toàn dân tham gia phòng chống dịch Covid-19

**Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398**

### Tình hình dịch Covid-19 đến ngày 16/4

**Thế giới: Hơn 503,8 triệu người mắc Covid-19**

Theo thông tin từ Bộ Y tế, tính đến chiều ngày 16/4, số ca mắc Covid-19 tại các quốc gia, vùng lãnh thổ là hơn 503,8 triệu ca, trong đó hơn 6,22 triệu người đã tử vong.

**Việt Nam: Ghi nhận 18.474 ca mắc Covid-19 mới trong ngày**

Tính từ 16 giờ ngày 15/4 đến 16 giờ ngày 16/4, trên hệ thống quốc gia quản lý ca bệnh Covid-19 ghi nhận 18.474 ca mắc Covid-19 mới đều là các ca trong nước (giảm 1.602 ca so với ngày 15/4). Việt Nam hiện đã ghi nhận 10.417.887 ca mắc Covid-19.

Đến nay, các tỉnh, thành phố trên cả nước đã thực hiện tiêm hơn 209,3 triệu mũi vắc-xin phòng Covid-19.

Ngày 16/4, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu triển khai tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Trong ngày, 68.330 bệnh nhân Covid-19 được công bố khỏi bệnh. Số ca nặng đang điều trị là hơn 1.190 ca.

**Thái Bình: Các cơ sở y tế hiện đang thu dung, điều trị 221 bệnh nhân Covid-19**

Trong ngày, các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện tiếp nhận thêm 20 bệnh nhân mới, nâng tổng số bệnh nhân Covid-19 đang thu dung, điều trị tại đây lên 221 bệnh nhân (tính đến 19 giờ 20 phút ngày 16/4).

Tính đến 17 giờ ngày 16/4, Thái Bình đã thực hiện tiêm 3.416.724 mũi vắc-xin phòng Covid-19, trong đó số mũi tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 3.115.724 mũi; số mũi tiêm cho người từ 12 - 17 tuổi là 301.000 mũi. Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi bổ sung hoặc nhắc lại đạt 65,06%.

**HOÀNG LANH**

**SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19**

SỞ Y TẾ: 0969.851.212 - 0227.3640.786

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH: 0931.581.292 - 0914.590.476 - 0227.3831.885

● TỔNG BIÊN TẬP: **HOÀNG MINH SƠN** ● PHÓ TỔNG BIÊN TẬP: **HOÀNG VĂN DUYỆT - TRẦN THỊ THOA** ● THƯ KÝ TÒA SOẠN: **VŨ NGUYÊN BÌNH**

● CHẾ BẢN TẠI BÁO THÁI BÌNH ● IN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN THÁI BÌNH ● *GIÁ 1.200 ĐỒNG*